

Số: /KH-UBND

Thủy Nguyên, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH
Tuyển sinh vào lớp 6 trung học cơ sở năm học 2025-2026

Căn cứ Quyết định số 2826/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên thành phố Hải Phòng;

Thực hiện Văn bản số 788/HD-SGDĐT ngày 14/2/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng hướng dẫn Tuyển sinh vào lớp 6 trung học cơ sở năm học 2025-2026.

Ủy ban nhân dân thành phố Thủy Nguyên xây dựng Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 6 trung học cơ sở năm học 2025-2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức tuyển sinh đúng Quy chế tuyển sinh, đảm bảo chính xác, công bằng, khách quan, hướng dẫn tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng, công khai tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh; góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

2. Phần đầu huy động 100% học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học được vào học lớp 6.

3. Điều tra chính xác đối tượng tuyển sinh, phân tuyến và giao chỉ tiêu hợp lý, đảm bảo đủ chỗ học cho học sinh. Thực hiện công khai kế hoạch tuyển sinh, đảm bảo 5 rõ (rõ tuyến tuyển sinh, rõ chỉ tiêu tuyển sinh, rõ thời gian tuyển sinh, rõ phương thức tuyển sinh và rõ trách nhiệm trong công tác tuyển sinh)

4. Các trường tuyệt đối không được vận động, quyên góp và thu các khoản ngoài quy định khi tuyển sinh.

5. Cá nhân chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trước cấp trên trực tiếp; Thủ trưởng đơn vị là người chịu trách nhiệm cuối cùng về công tác tuyển sinh.

II. ĐIỀU KIỆN VÀ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH CỦA HỌC SINH

1. Đối tượng tuyển sinh

- Học sinh đã hoàn thành chương trình Tiểu học; học viên hoàn thành chương trình xóa mù chữ giai đoạn 2, trong độ tuổi vào học lớp 6 theo quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở (THCS), trường trung học phổ thông (THPT) và trường phổ thông có nhiều cấp học

- Có độ tuổi theo quy định tại Điều 33, Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học, ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Các trường hợp khác, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố (qua Phòng Giáo dục và Đào tạo) xem xét quyết định.

2. Phương thức tuyển sinh

- Phương thức: Xét tuyển (để bảo đảm tuyển đủ 100% học sinh đã đăng ký tuyển sinh thuộc đối tượng tuyển sinh trên địa bàn theo tuyển tuyển sinh do UBND thành phố Thủy Nguyên quy định)

- Đối với các trường THCS có số lượng học sinh đăng ký dự tuyển lớn hơn số chỉ tiêu được giao:

+ Căn cứ Quy chế tuyển sinh và Văn bản hướng dẫn số 114/BGDĐTGDTrH ngày 10/01/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chi tiết các nhà trường thực hiện phương thức xét tuyển (có thể sử dụng kết hợp giữa kết quả học tập, rèn luyện và đánh giá năng lực học sinh) bảo đảm việc tuyển sinh được thực hiện công bằng, công khai, minh bạch, phù hợp với điều kiện thực tiễn.

+ Phương án xét tuyển và nội dung, hình thức đánh giá năng lực: Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng phương án trình UBND thành phố phê duyệt.

+ Lịch tổ chức đánh giá năng lực (nếu có): **Từ 15/7 đến 25/7/2025.**

3. Đăng ký tuyển sinh

3.1. Hình thức tuyển sinh

- Đăng ký tuyển sinh: **Trực tuyến.**

Trường hợp chưa đủ điều kiện đăng ký tuyển sinh bằng hình thức trực tuyến thì thực hiện bằng hình thức trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

- Phòng GDĐT hướng dẫn cụ thể việc đăng kí tuyển sinh đối với các trường THCS thuộc phạm vi quản lý.

3.2. Hồ sơ đăng ký tuyển sinh

Hồ sơ đăng ký tuyển sinh gồm:

- + Học bạ Tiểu học;
- + Bản sao giấy khai sinh hợp lệ;
- + Giấy tờ ưu tiên (nếu có).

Lưu ý: Tuyệt đối không yêu cầu học sinh nộp hoặc xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy, giấy xác nhận thông tin về cư trú, thông báo số định danh cá nhân và các loại giấy tờ khác chứng minh thông tin về cư trú.

3.3. Nộp hồ sơ đăng ký tuyển sinh

- Sau khi được thông báo trúng tuyển, học sinh nộp hồ sơ (được quy định tại mục 3.2) tại trường THCS đăng ký tuyển sinh để Hội đồng tuyển sinh đối chiếu, lập danh sách, trình phê duyệt kết quả trúng tuyển và lưu hồ sơ học sinh theo quy định;

- Trong trường hợp có sai lệch giữa hồ sơ đăng ký trực tuyến và hồ sơ gốc, Hội đồng tuyển sinh sẽ căn cứ vào hồ sơ gốc để xác định kết quả trúng tuyển.

3.4. Lệ phí tuyển sinh: Không thu lệ phí tuyển sinh.

4. Chỉ tiêu và địa bàn tuyển sinh: theo Phụ lục 1 đính kèm.

5. Hội đồng tuyển sinh

Thực hiện theo Điều 6 Quy chế tuyển sinh

6. Thời gian tuyển sinh

- Trước ngày 28/02/2025: Công bố công khai Kế hoạch tuyển sinh.
 - Từ ngày 08/7/2025 đến hết ngày 26/7/2025: Thực hiện công tác tuyển sinh. (Không được tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh trước ngày 08/7/2025)

- Từ 15/7 đến 25/7/2025: Đánh giá năng lực (nếu có).

- Trước ngày 31/7/2025: Hoàn thành công tác tuyển sinh vào lớp 6 (các trường THCS thực hiện nghiêm theo Quyết định số 2826/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của UBND thành phố Hải Phòng).

- Ngày 04/8/2025: Các trường THCS báo cáo tổng hợp kết quả công tác tuyển sinh lần 1 về phòng Giáo dục và Đào tạo theo mẫu đính kèm.

- Ngày 12/8/2025: Các trường THCS báo cáo tổng hợp kết quả công tác tuyển sinh lần 2 về Phòng Giáo dục và Đào tạo theo mẫu đính kèm. (Quyết định giao chỉ tiêu và danh sách trúng tuyển của thí sinh)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập Ban Chỉ đạo tuyển sinh trung học cơ sở và phê duyệt kế hoạch tuyển sinh trung học cơ sở, tổ chức việc phối hợp giữa UBND các xã, phường với các trường THCS trong công tác phân tuyến tuyển sinh hợp lý để huy động được số học sinh đến trường với tỷ lệ cao nhất, tạo thuận lợi cho học sinh và cha mẹ học sinh.

- Hướng dẫn các trường THCS thuộc phạm vi quản lý thực hiện công tác tuyển sinh bảo đảm việc tuyển sinh được thực hiện công bằng, công khai, minh bạch, phù hợp với điều kiện thực tiễn.

- Quyết định thành lập các Hội đồng tuyển sinh THCS; tổ chức kiểm tra công tác tuyển sinh, phê duyệt kết quả tuyển sinh thuộc phạm vi quản lý.

- Thực hiện lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định; thống kê, thông tin, báo cáo về công tác tuyển sinh khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin

Tăng cường công tác thôn tin tuyên truyền công khai Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 6 năm học 2024 - 2026 trên các phương tiện thông tin, truyền thông, cổng Thông tin điện tử thành phố

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Phối hợp với các trường trên địa bàn tích cực tuyên truyền, phổ biến Kế

hoạch công tác tuyển sinh năm học 2025 - 2026 của trường và thành phố đến toàn thể Nhân dân; đặc biệt là công tác tuyển sinh trực tuyến.

- Chỉ đạo bộ phận chuyên môn, Công an xã, phường phối hợp với các trường THCS kết nối với Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, nhằm khai thác, sử dụng thông tin về dân cư của học sinh đăng ký tuyển sinh bảo đảm thuận lợi, thống nhất, và hiệu quả, tránh gây khó khăn, phiền hà cho người dân.

- Đối với các xã, phường có từ 02 trường THCS hoặc 02 điểm trường trở lên đề nghị UBND xã, phường thống nhất đề xuất phân tuyến khu vực tuyển sinh và số lượng tuyển sinh học sinh (*theo phân tuyến*) đảm bảo phù hợp với tổng số học sinh trên địa bàn xã, phường.

4. Các trường Trung học cơ sở

- Xây dựng, tổ chức thực hiện và công khai Kế hoạch tuyển sinh của nhà trường. Chuẩn bị cơ sở vật chất, thành lập Tổ công tác hỗ trợ và triển khai tuyển sinh trực tuyến. Tuyển sinh học sinh khuyết tật có nhu cầu học theo quy định.

- Thông báo công khai tại trường về tuyển tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh, các quy định về độ tuổi, hồ sơ, thời gian tuyển sinh. Thực hiện nghiêm túc quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

- Thực hiện kiểm tra nội bộ công tác tuyển sinh, lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định và thống kê, báo cáo công tác tuyển sinh về phòng Giáo dục và Đào tạo khi có yêu cầu.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 6 THCS năm học 2025-2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Thủy Nguyên, đề nghị các phòng, đơn vị, UBND các xã, phường nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, báo cáo về UBND thành phố (qua phòng Giáo dục và Đào tạo) để được hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND TP TN
- Phòng GD&ĐT;
- Phòng Văn hóa và Thông tin;
- UBND các xã, phường;
- Các trường THCS;
- Lưu: VT.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

KT.CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Uông Minh Long

ỦY BAN NHÂN DÂN
TRƯỜNG THCS.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-THCS Thủy Nguyên, ngày tháng năm 2025

**BÁO CÁO KẾT QUẢ TUYỂN SINH VÀO LỚP 6 THCS
NĂM HỌC 2025-2026**

I. TỔNG SỐ HS HOÀN THÀNH CHƯƠNG TRÌNH TIỂU HỌC NĂM HỌC 2024-2025:

II. THỐNG KÊ KẾT QUẢ TUYỂN SINH

TT	Trường THCS	Tổng số đăng ký dự tuyển	Kết quả tuyển		Tỷ lệ tuyển

Nơi nhận:
- Phòng GDĐT;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG
(Ký tên, đóng dấu)

GIAO CHỈ TIÊU VÀ PHÂN TUYỂN TUYỂN SINH LỚP 6 NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày/02/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Thủy Nguyên)

Phụ lục 1

STT	Trường THCS	Điểm trường	Số HS trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyển theo khu vực phường/xã
				Số lớp	Số HS	
1	An Lư		241	6	245	Phường An Lư
2	Hoà Bình		214	5	200	Phường Hoà Bình
3	Hoa Động		187	4	187	Phường Hoa Động
4	Lập Lễ		248	6	248	Phường Lập Lễ
5	Lưu Kiếm		323	7	323	Phường Lưu Kiếm
6	Minh Đức		194	5	194	Phường Minh Đức
7	Quảng Thanh		203	5	203	Phường Quảng Thanh
8	Tam Hưng		109	3	109	Phường Tam Hưng
9	Thiên Hương		214	5	214	Phường Thiên Hương
10	Ngũ Lão		283	7	290	Phường Ngũ Lão
11	Dương Quan		166	4	168	Tổ dân phố: Thầu Đâu, Bắc Vang, Tây Giữa, Đông Nam, Áp Trần, Đầu Cầu, Bãi Cát, Chân Lầm, Đông Nhà Thờ, Đông Nhà Thờ phường Dương Quan
12	Tân Dương		176	4	176	Tổ dân phố 1, 2, 3, 4A, 4B, 5, 6, 7, đường 10 phường Dương Quan
13	Hoàng Động		155	4	155	Tổ dân phố 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 phường Hoàng Lâm
14	Lâm Động		113	3	113	Tổ dân phố Hàu, Đền, Đông, Sù phường Hoàng Lâm
15	Lại Xuân		177	4	172	Các thôn: 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 (khu vực Lại Xuân) xã Liên Xuân
16	Liên Khê		224	5	224	Các thôn: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 (khu vực Liên Khê) xã Liên Xuân
17	Thủy Đường		260	6	260	Tổ dân phố: Núi 1, Núi 2, Xanh Soi, Mảnh, Quán, Trại, Đồng Mát, Bắc 1, Bắc 2, Đồng Am, Đông, Tây phường Thủy Đường

STT	Trường THCS	Điểm trường	Số HS trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyển theo khu vực phường/xã
				Số lớp	Số HS	
18	Lê Ích Mộc		379	9	445	Tổ dân phố 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, Bạch Đằng 1, Bạch Đằng 2, 25/10, Đà Nẵng, Hàm Long phường Thủy Đường; HS có năng khiếu được tuyển chọn qua đánh giá năng lực trên địa bàn toàn thành phố
19	Kiên Bái		229	5	229	Tổ dân phố 1,2,3,4,5,6,7 (<i>khu vực Kiên Bái</i>) phường Lê Hồng Phong
20	Mỹ Đồng		156	4	157	Tổ dân phố 1,2,3,4,5,6 (<i>khu vực Mỹ Đồng</i>) phường Lê Hồng Phong
21	Chính Mỹ		186	5	186	Thôn 1, 2, 5, 6,7,10, 11, 12 (<i>khu vực Chính Mỹ</i>) xã Quang Trung
22	Cao Nhân		179	4	179	Thôn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 (<i>khu vực Cao Nhân</i>) xã Quang Trung
23	Hợp Thành		167	4	167	Thôn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 (<i>khu vực Hợp Thành</i>) xã Quang Trung
24	Phục Lễ		138	3	138	Tổ dân phố: Sỏ, Múc, Bắc, Đông, Trung, Nam phường Nam Triệu Giang
25	Phả Lễ		126	3	126	Tổ dân phố 1, 2, 3, 4, 5, 6 phường Nam Triệu Giang
26	Nguyễn Văn Cừ	Thủy Triều	258	6	289	Tổ dân phố 1, 3, 4, 6, 7, 8, Đầm, Đông, Tây, Rúp, Đình phường Thủy Hà
		Trung Hà	118	2	87	Tổ dân phố Hà Tê, Đông Tây, Tây Trại phường Thủy Hà
27	Trần Hưng Đạo	Kênh Giang	189	4	170	Tổ dân phố A2; Đình Vàn; Chùa Mới; Trại Trên-Đồng Phán; Trại Dưới-Xóm Ngói; Chợ Giá; Đình Trà Sơn; Chùa Trà Sơn; 1, 3, 6 (<i>khu vực Kênh Giang</i>) phường Trần Hưng Đạo
		Đông Sơn	122	3	141	Tổ dân phố 1, 3, 6 (<i>khu vực Đông Sơn</i>); 2, 4, 5; Tổ dân phố Chu Vườn phường Trần Hưng Đạo
28	Trần Nhật Duật	Gia Minh	76	2	80	Thôn 1,2 (<i>khu vực Gia Minh</i>); Thủy Minh xã Bạch Đằng
		Gia Đức	104	3	105	Thôn 1, 2, 3, 4 (<i>khu vực Gia Đức</i>); Giá xã Bạch Đằng

STT	Trường THCS	Điểm trường	Số HS trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn	Chỉ tiêu		Phân tuyển theo khu vực phường/xã
				Số lớp	Số HS	
29	Minh Tân	Minh Tân	200	5	200	Thôn 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10 (<i>khu vực Minh Tân</i>) xã Bạch Đằng
30	Phan Chu Trinh	Phù Ninh	100	2	100	Thôn Phù Lưu 1, Phù Lưu 2, Việt Khê, Ngọc Khê xã Ninh Sơn
		An Sơn	108	3	108	Thôn 11, 12, 13, 14, 15, 16 xã Ninh Sơn
31	Kỳ Sơn	Kỳ Sơn	183	4	183	Thôn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10 xã Ninh Sơn
<i>Tổng</i>			6,508	154	6,563	